

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 18-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Tuấn;

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu D, sinh năm 1973 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn C, sinh năm 1937 (chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1939; Có 09 anh chị em, bị cáo thứ 06 trong gia đình; Có chồng là Trần Văn Đ, sinh năm 1972; Có 02 người con: Lớn sinh năm 1999; Nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 11-8-2019; Tạm giam: Ngày 20-8-2019; Cho bảo lãnh: Ngày 28-8-2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Về hành vi “Cướp tài sản” Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thanh V, sinh năm 1958 (có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 (vắng mặt);

2. Đặng Minh D, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12-7-2019 ông Trần Thanh V đang bán vé số thì bị cáo đến mua 02 tờ vé số, sau đó bị cáo và ông V ngồi uống nước và cùng nhau trò chuyện, ông V gợi ý với bị cáo là về nhà sống chung với nhau như vợ chồng, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày ông V điều khiển xe mô tô chở bị cáo về nhà tại ấp T, xã T, huyện T. Sau khi về nhà ông V lấy 01 chiếc nhẫn mặt hình vuông, phía trên có ghi chữ tàu, trọng lượng 02 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi; 01 chiếc nhẫn tròn trơn, trọng lượng 01 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi; 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 5,5 chỉ, vàng 18 kara và 01 mặt dây chuyền hình phật bà quan âm, trọng lượng 0,5 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi ra để cho bị cáo xem, khi bị cáo xem vàng xong thì ông V để vàng vào trong cặp trên giường ngủ, còn sợi dây chuyền ông V đeo vào cổ. Sau đó ông V cùng bị cáo quan hệ tình dục với nhau, sau khi quan hệ xong thì bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm vàng của ông V, nên lợi dụng lúc ông V đang ngủ bị cáo tháo lấy sợi dây chuyền đeo trên cổ, mở cặp lấy 02 chiếc nhẫn và số tiền 500.000đồng rồi đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị C (cách nhà ông V khoảng 100 mét) nhờ chị C kêu dùm xe Honda đồ, chị C thấy vậy nên kêu anh Đặng Minh D (con ruột chị C) chở bị cáo đến ấp T, xã T với giá 100.000đồng. Sau khi xuống xe bị cáo tiếp tục đi xe Honda về thị xã H.

Đến ngày 13-7-2019, bị cáo đi qua Casino bên Campuchia (đôi diện cửa khẩu Cầu Muống) cầm sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn được số tiền 5.000.000đồng và đã đánh bạc thua hết, bị cáo tiếp tục bán sợi dây chuyền và 02 chiếc nhẫn được số tiền 17.500.000đồng tiếp tục đánh bạc thua hết.

Khi phát hiện vàng và tiền bị mất, ông V trình báo đến Công an xã T, huyện T. Đến ngày 10-8-2019 ông V gặp bị cáo tại thị xã H nên trình báo Công an mời bị cáo về làm việc, tại đây bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 12-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 chiếc nhẫn mặt hình vuông, phía trên có ghi chữ tàu, trọng lượng 02 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi (giá 4.200.000đồng/01chỉ), trị giá 8.400.000đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn, trọng lượng 01 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi, trị giá 4.200.000đồng; 01 sợi dây chuyền,

trọng lượng 5,5 chỉ, vàng 18 kara (giá 3.650.000 đồng/01chỉ), trị giá 14.575.000đồng và 01 mặt dây chuyền hình phật bà quan âm, trọng lượng 0,5 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi, trị giá 2.100.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 29.275.000đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thu D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Thanh V số tiền 30.000.000đồng, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thu D đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Thanh V số tiền 30.000.000đồng xong, ngoài ra bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 01-11-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Thu D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thu D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Trần Thanh V thừa nhận đã nhận đủ số tiền 30.000.000đồng do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thu D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thu D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại Trần Thanh V số tiền 30.000.000đồng và ngoài ra bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thu D mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Không có.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12-7-2019 bị cáo Nguyễn Thu D đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Trần Thanh V 01 chiếc nhẫn mặt hình vuông, phía trên có ghi chữ tàu, trọng lượng 02 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi (giá 4.200.000đồng/01chỉ), trị giá 8.400.000đồng; 01 chiếc nhẫn tròn trơn, trọng lượng 01 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi, trị giá 4.200.000đồng; 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 5,5 chỉ, vàng 18 kara (giá 3.650.000đồng/01chỉ), trị giá 14.575.000đồng và 01 mặt dây chuyền hình phạt bà quan âm, trọng lượng 0,5 chỉ, vàng 24 kara 10 tuổi, trị giá 2.100.000đồng và 500.000đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản là 29.775.000đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi. Xuất phát từ lòng tham lam của bản thân, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút nhằm để chiếm đoạt tài sản là số tiền và vàng như trên của bị hại với tổng giá trị tài sản là 29.775.000đồng. Lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân cụ thể là tài sản ông Trần Thanh V, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã T, huyện T (nơi xảy ra) nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung, vả lại tình hình trộm cắp hiện nay đang gây ra bức xúc trong xã hội. Trong quá trình được tại ngoại thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Cướp tài sản” trên địa bàn thành phố C, tỉnh An Giang và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Thanh V số tiền 30.000.000đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thu D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi ngừng ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-8-2019 đến ngày 28-8-2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thu D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18-11-2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu